

Bản án số: 199/2017/HSST
Ngày 13 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh
2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với:

Bị cáo Trần Mạnh T, sinh năm 198X tại H.P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A.H, xã A.L, huyện T.N, thành phố H.P; nghề nghiệp: Thủy thủ; trình độ học vấn: 9/12; con ông T.V.T và bà T.T.N; có vợ là N.T.T.H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/7/2017 chuyển tạm giam ngày 28/7/2017; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Mạnh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, Công an phường H.N đã phát hiện và bắt quả tang Trần Mạnh T có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy trước cửa nhà số 05/99 M.L, L.C, H.P. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Thế 06 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroin, ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô BKS 16K8 – 55AB cùng giấy đăng ký xe. Thế cùng vật chứng được đưa về trụ sở Công an phường H.N lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

- Bản Kết luận giám định số 934/PC54(MT) ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Mạnh T là ma túy, có trọng lượng 0,2416 gam, là loại: Heroine.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Mạnh T khai nhận: Vì nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/7/2017, Thế đã một mình đi xe mô tô từ T.N sang khu vực đường tàu M.L để mua Heroine về sử dụng. Khi đến chần đường tàu M.L, T rẽ phải 100 mét đã gặp và mua của một nam giới không quen biết 300.000 đồng được 06 gói Heroine. Sau khi mua xong, T cầm 06 gói Heroine trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa nhà số 5/99 M.L thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ.

Chiếc xe mô tô BKS 16K8 – 55AB và một giấy đăng ký xe máy mang tên Lương Xuân N, T mượn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 198Y; địa chỉ: Thôn 9 T.H, T.N, H.P. Quá trình điều tra hiện chưa đủ căn cứ xác định H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục lưu giữ, điều tra làm rõ xử lý sau.

- Tại bản cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy lượng ma túy trong 01 phong bì niêm phong còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản phạm pháp quả tang; tang vật đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Mạnh T đã có hành vi cất giữ trái phép 0, 2416 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản

thân nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi này bị cáo biết rõ nó nguy hiểm cho xã hội và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là *thành khẩn khai báo*.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ba thông qua; qui định: *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”* Như vậy hành vi tàng trữ trái phép từ 0,1 gam đến dưới 5 gam chất Heroine theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù nhẹ hơn qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 nên được áp dụng có lợi cho bị cáo.

Xét bị cáo tự khai nghiện ma túy nên phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giúp bị cáo xa rời ma túy và phòng ngừa chung. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo mức mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng bán ma túy cho T quá trình điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16K8 – 55AB và một giấy đăng ký xe máy mang tên Lương Xuân N, T khai mượn của Nguyễn Thị H nhưng quá trình điều tra hiện chưa đủ căn cứ xác định H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên nên cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục lưu giữ, điều tra làm rõ xử lý sau là đúng qui định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;
- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/7/2017.
- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/10/2017 của Chi cục THADS Quận Lê Chân).
- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND phường (nơi BC cư trú)
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

